BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN VẬT LIỆU

Tên thương mại	SHL COMPRESSOR 46N-1

1. SẢN PHẨM HÓA CHẤT VÀ NHẬN DẠNG CÔNG TY

Tên thương mại SHL COMPRESSOR 46N-1
Đặc tính chung Hydrocarbon dầu mỏ và các chất phụ gia
Ứng dụng Dầu máy nén khí
Phân loại nguy hiểm Chất có hại khi hít phải
Tên và địa chỉ nhà sản xuất
SHL ASEAN CO., LTD.
Địa chỉ: Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-Conac, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.
TEL: +84(0) 2543 876 287 - Fax: +84(0) 2543 876 288
Tên nhà cung cấp SHL ASEAN CO., LTD.
Phòng ban Viện kỹ thuật

2. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

PHÂN LOẠI NGUY HIỂM
Kích ứng da. Loại 2
Kích ứng / tổn thương mắt nghiêm trọng Loại 2
Nguy cơ môi trường thủy sinh mãn tính Loại 3
NHÃN
Hình GHS

Từ kí hiệu Nguy hiểm
Báo cáo nguy hiểm

H315	Gây kích ứng da.
H319	Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H412	Có hại cho thủy sinh vật do ảnh hưởng lâu dài.

Biện pháp phòng ngừa
Ngăn ngừa

P280	Mang găng tay bảo hộ / quần áo bảo hộ / bảo vệ mắt / bảo vệ mặt.
P264	Rửa kỹ sau khi tiếp xúc.
P273	Ngăn chặn chất thải ra môi trường.

Biện pháp đối phó

P321	Sơ cứu. (Xem mục 4).
P302+P352	NẾU DÍNH VÀO DA: Rửa sạch bằng nhiều nước và xà phòng.
P332+P313	Nếu xảy ra kích ứng da: Nhận tư vấn / chăm sóc y tế.
P362+P364	Cởi quần áo nhiễm bẩn và rửa sạch trước khi tái sử dụng.
P305+P351+P338	Nếu dính vào mắt, hãy rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Nếu có thể, hãy loại bỏ kính áp tròng.

Bảo quản
Không có dữ liệu
Xử lý
P501: Vứt bỏ sản phẩm / thùng chứa theo các quy tắc và quy định ban hành.
NGUY HIỂM KHÁC
Chỉ số NFPA
Sản phẩm paraffinic nặng (nhẹ) đã xử lý hydro : Sức khỏe cộng đồng : 1, Cháy : 1, Phản ứng : 0

Thành phần khác: Không có dữ liệu

3. THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Nhận danh hóa chất	Đồng danh	Số CAS	Nồng độ (%)
Sản phẩm chưng cất paraffinic nặng (nhẹ) đã xử lý hydro	Dầu khoáng	64742-54-7	> 98
Axit Hydroxyalkyl carboxylic	Không có dữ liệu	Bảo mật	< 1
Alkyl methacrylate polymer	Alkyl methacrylate polymer	104199-42-0	< 0.5
"N,N-Bis(2-ethylhexyl)-ar-methyl-1H-benzotriazole-1-methanamine"	Không có dữ liệu	94270-86-7	0.1 - 1
Bảo mật 1	Bảo mật	Bảo mật	< 1
Bảo mật 2	Bảo mật	Bảo mật	0.1 - 1

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

MÔ TẢ CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Dính vào mắt

Nhận chăm sóc y tế khẩn cấp.

Rửa sạch da và mắt ngay lập tức bằng nhiều nước trong ít nhất 20 phút khi tiếp xúc với vật liệu.

Dính vào da

Nhận chăm sóc y tế khẩn cấp.

Cởi bỏ quần áo và giày bị ô nhiễm và cách ly các khu vực bị ô nhiễm.

Khi tiếp xúc với vật liệu, rửa sạch da và mắt ngay lập tức bằng vòi nước trong hơn 20 phút.

Ngăn ngừa sự lây lan ô nhiễm khi tiếp xúc nhẹ với da.

Nếu kích ứng da xuất hiện, hãy đi khám và tư vấn.

Cởi bỏ quần áo bẩn và rửa sạch trước khi sử dụng lại.

Hít phải

Di chuyển đến nơi có không khí trong lành.

Nếu không thở phải hô hấp nhân tạo.

Nếu việc thở gặp khó khăn, hãy lấy thêm khí oxi.

Hãy làm ấm và ổn định.

Nuốt phải

Ngay lập tức, nhận điều trị y tế.

Lời khuyên từ bác sĩ

Nếu cần thiết, nên kiểm tra nồng độ dạ dày.

5. CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY

Phương tiện chữa cháy phù hợp

Hóa chất khô, cacbon dioxit, nước, bọt chữa cháy.

Phương tiện chữa cháy không phù hợp

Dùng trực tiếp nước.

Chất nguy hiểm sinh ra trong quá trình cháy

Chất độc sinh ra.

Khói lửa, hơi khói, các sản phẩm cháy không hoàn toàn, các oxit của cacbon, NOx, SOx.

Phương pháp chữa cháy và công cụ chữa cháy

Người cứu hộ mang thiết bị bảo hộ thích hợp.

Sơ tán khu vực.

Ngăn chặn dòng chảy từ nguồn hỏa hoạn hoặc chất pha loãng chảy vào cống rãnh hoặc nguồn cung cấp nước uống.

Tắt tất cả các nguồn nhiên liệu nếu có thể và sử dụng nước để làm mát các vật liệu tiếp xúc với lửa.

Sử dụng nước để làm mát các bể chứa, vật chứa và công trình tiếp xúc với lửa.

Nhân viên chữa cháy nên sử dụng thiết bị bảo hộ tiêu chuẩn và trong không gian kín, thiết bị thở khép kín.

Sử dụng bình xịt nước để làm mát các bề mặt tiếp xúc với lửa và để bảo vệ nhân viên.

Tránh hít phải các chất nguy hiểm sinh ra trong quá trình cháy và tránh tiếp xúc với da.

Sử dụng bọt nếu tiếp xúc với nhiệt và lửa.

Điểm chớp cháy [Phương pháp] : 255°C (ASTM D92)

Trên/ dưới giới hạn cháy (Thể tích % trong không khí) : Không có dữ liệu

Nhiệt độ tự bốc cháy: Không có dữ liệu

6. CÁC BIỆN PHÁP THOÁT KHỎI TAI NẠN

BẢO VỆ CÁ NHÂN, THIẾT BỊ BẢO VỆ VÀ CÁC THỦ TỤC KHẨN CẤP

Thủ tục thông báo

Trong trường hợp bị tràn hoặc do tai nạn, hãy thông báo cho các cơ quan chức năng có liên quan theo tất cả các quy định ban hành.

Các biện pháp bảo vệ

Tránh hít phải và tiếp xúc với da.

Thay quần áo bị nhiễm bẩn sang quần áo mới.

Đeo mặt nạ phòng độc hoặc thông gió trong phòng kín gió.

Trong trường hợp không đủ thông gió, hãy đeo thiết bị bảo vệ đường hô hấp.

Tắt nguồn tiếp xúc hoặc loại loại bỏ các nguồn phát lửa.

Tránh tiếp xúc với vật liệu bị đổ.

BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chống ô nhiễm nước.

Không phơi chất ra ngoài môi trường tự nhiên.

Nếu khu vực đã bị ô nhiễm, loại bỏ chất bằng các chất hấp thụ.

BIỆN PHÁP LÀM SẠCH

Sử dụng cát hoặc vật liệu hấp phụ chống cháy.

Thu lại các chất bị đổ ra vào thùng chứa thích hợp để xử lý chúng.

7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

CHÚ Ý TRONG XỬ LÝ AN TOÀN

Tránh tiếp xúc với da, mắt, tránh hít phải hơi.

Tránh xa nguồn nhiệt / tia lửa / ngọn lửa trần / bề mặt nóng.

Không hút thuốc.

Rửa tay và cơ thể của bạn kỹ lưỡng sau khi xử lý.

Tránh tiếp xúc với da. Ngăn chặn sự cố tràn và rò rỉ nhỏ để tránh nguy cơ trượt.

Không gia nhiệt, điều áp, cắt, hàn, hàn, khoan, mài các thùng rỗng, không làm việc gần các thùng chứa rỗng.

Tránh hít thở bụi / khói / khí / sương mù / hơi / phun.

Chỉ sử dụng ngoài trời hoặc khu vực thông gió tốt.

Giữ container đóng lại khi không sử dụng.

Không sử dụng khí nén để nạp, xả hoặc xử lý.

Nhiệt độ tải hàng/ dỡ hàng: Nhiệt độ môi trường xung quanh.

Nhiệt độ vận chuyển: Nhiệt độ môi trường xung quanh.

Áp suất khi vận chuyển: Áp suất môi trường xung quanh.

ĐIỀU KIỆN ĐỂ LƯU TRỮ AN TOÀN

Lưu trữ chất theo các quy tắc và quy định hiện hành.

Bảo quản chất ở khu vực thoáng mát và thông gió tốt.

Đậy kín thùng chứa và không để tác động vật lý lên thùng.

Lưu trữ chất theo các quy tắc và quy định ban hành.

Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ môi trường xung quanh.

Áp suất bảo quản: Áp suất môi trường xung quanh.

8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC / BẢO VỆ CÁ NHÂN

GIỚI HẠN TIẾP XÚC NGHỀ NGHIỆP

Nhận dạng hóa học	Giới hạn ở Hàn Quốc	ACGIH kiểm soát hoạt động	Giới hạn sinh học
Sản phẩm chưng cất paraffinic nặng đã xử lý hydro	Không có dữ liệu	TWA: 5mg/m3 cho hơi dầu khoáng	Không có dữ liệu
Các thành phần khác	Không có dữ liệu	Không có dữ liệu	Không có dữ liệu

KIỂM SOÁT KỸ THUẬT

Phải cung cấp hệ thống thông gió đầy đủ phù hợp với thực hành kỹ thuật tốt để hơi giữ dầu có nồng độ dưới PEL.

Kiểm tra xem độ phơi sáng có phù hợp với tiêu chí phơi sáng hay không.

BẢO VỆ CÁ NHÂN

Bảo vệ hô hấp

Nên đeo mặt nạ hô hấp nếu thường xuyên sử dụng với chất lỏng này hoặc tiếp xúc quá mức.

Nếu sản phẩm được xử lý theo cách tạo ra hơi, nên sử dụng mặt nạ phòng độc đã được phê duyệt để tránh phơi nhiễm quá mức.

Sử dụng mặt nạ phòng độc che kín mặt hoặc mặt nạ phòng độc làm sạch không khí đối với hơi hữu cơ.

Mặt nạ sẽ được cơ quan An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp Hàn Quốc chứng nhận.

Bảo vệ mắt

Đeo mắt kính chống hóa chất để bảo vệ mắt khỏi chất phân tán hoặc chất lỏng có hại.

Lắp đặt hệ thống rửa mắt gần khu vực làm việc.

Bảo vệ tay

Mang găng tay chống hóa chất.

Bảo vệ cơ thể

Mặc đồ bảo hộ chống hóa chất.

9. THÔNG TIN LÝ HÓA

Hình thức tự nhiên	Chất lỏng màu vàng nhạt trong suốt
Mùi	Mùi hydrocarbon đặc trưng
pH	Không áp dụng
Điểm nóng chảy	< - 30.0 ℃
Nhiệt độ sôi	Không có dữ liệu
Điểm chớp cháy	255 ℃ (ASTM D92)
Sự oxi hóa	Ổn định
Tính dễ cháy	Ổn định
Sự cháy nổ	Ổn định
Áp suất hơi	Không có dữ liệu
Độ hòa tan trong nước	Không tan trong nước
Mật độ hơi	> 1 (Air=1)
Tỷ trọng	0.849 (15/4 ℃)
Hệ số phân bố	Không có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có dữ liệu
Nhiệt độ phân hủy	Không có dữ liệu
Độ nhớt	45.51 cSt (40 ℃)
Khối lượng phân tử	Không có dữ liệu

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

Độ ổn định

Ổn định ở điều kiện nhiệt độ và áp suất thường, sử dụng ở điều kiện thường.

Khả năng tạo ra các chất nguy hiểm trong quá trình cháy

Không xảy ra.

Điều kiện và chất cần tránh

Tất cả các nguồn gây cháy và quá nhiệt, và vật liệu cấm tiếp xúc (chất oxy hóa mạnh).

Chất tạo ra trong quá trình phân hủy

Các sản phẩm phân hủy nhiệt bao gồm các hợp chất Carbon độc hại (VD: CO, ..).

Khói độc, các khí gây kích ứng hoặc ăn mòn có thể sinh ra trong quá trình phân hủy nhiệt.

11. THÔNG TIN CHẤT ĐỘC

NGUY CƠ KHẨN CẤP VÀ MỐI NGUY HẠI

Hít phải

Hít phải hơi có thể gây kích ứng đường hô hấp và ho, khó thở, buồn ngủ, chóng mặt, nhức đầu và buồn nôn.

Dính vào mắt

Có thể gây kích ứng.

Dính vào da

Có thể gây kích ứng nhẹ, tiếp xúc nhiều lần gây nhiều vấn đề về da.

Nuốt phải

Nuốt phải có thể gây kích ứng, nôn mửa, tiêu chảy, đau dạ dày.

THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

Độc tính cấp tính đường miệng

Sản phẩm paraffinic nặng đã xử lý hydro: LD50 > 15000 mg/kg Chuột

Bảo mật 1: LD50 > 2000mg/kg Chuột

Thành phần khác: Không có dữ liệu

Độc tính cấp tính qua da

Sản phẩm paraffinic nặng đã xử lý hydro: LD50 > 5000 mg/kg Chuột

Bảo mật 1: LD50 > 2000mg/kg Chuột

Thành phần khác: Không có dữ liệu

Độc tính cấp tính khi hít phải

Sản phẩm paraffinic nặng đã xử lý hydro: LC50 2.18 mg/ℓ 4 giờ Chuột (hơi dầu)

Bảo mật 1: LD50 > 2000mg/kg Chuột

Thành phần khác: Không có dữ liệu

Kích ứng da	Kích ứng nhẹ
Kích ứng mắt	Kích ứng nhẹ
Độc tính cấp tính	Không có dữ liệu
Độc tính liều lặp lại	Không có dữ liệu
Biến đổi gen	Không có dữ liệu
Ảnh hưởng tới thế hệ sau	Không có dữ liệu
Tính gây ung thư	Không áp dụng (chiết xuất DMSO dưới 3% được đo bằng phương pháp IP346)

12. THÔNG TIN SINH THÁI

ĐỘC TÍNH THỦY SINH VÀ ĐỘC TÍNH SINH THÁI

Độc tính thủy sinh mãn tính

Vật liệu này có thể gây độc nhẹ đối với các sinh vật sống dưới nước.

LAN TRÊN ĐẤT

Dầu khoáng bôi trơn, ngay sau khi thải ra môi trường, phần lớn sẽ vẫn còn trên mặt đất, trên mặt nước và trong nước.

ĐỘ BỀN/ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY

Sản phẩm chưng cất parafin nặng (nhẹ) được xử lý hydro: 6 (%) 28 ngày (hiếu khí, nước thải sinh hoạt, không dễ phân hủy)

KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC: Không đo được.

13. XEM XÉT XỬ LÝ

QUY ĐỊNH CỦA VIỆC QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Được phân loại theo chất thải quy định.

PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI

Xử lý theo hệ thống tự xử lý hợp pháp hay thông qua công ty xử lý chất thải.

Quản lý theo các cơ sở xử lý chất thải thích hợp.

CHÚ Ý KHI XỬ LÝ Tuân theo các tiêu chuẩn cụ thể của Luật quản lý chất thải.

CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG

Các thùng chứa rỗng có thể chứa chất dư thừa và có thể nguy hiểm.

Không cố làm đầy hay làm sạch các thùng chứa khi không có các hướng dẫn thích hợp.

Các thùng phi trống nên trút hết chất và lưu trữ an toàn cho tới khi sửa chữa lại hay xử lý.

Các thùng phi trống nên đưa vào tái chế, phục hồi, hay xử lý thông qua nhà thầu có chất lượng phù hợp hay đã có giấy phép và theo các quy định của chính phủ.

KHÔNG ÉP, CẮT, HÀN, KHOAN, MÀI HOẶC MỞ RỘNG ĐỘ CHỨA ĐÓ ĐỂ GIA NHIỆT, TĨNH ĐIỆN HOẶC CÁC NGUỒN ĐÁNH LỬA KHÁC.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Phân loại và quy định Theo quy tắc vận chuyển và bảo quản tàu về vật liệu nguy hiểm của luật an toàn tàu: Không quy định

Chú ý trong quá trình vận chuyển: Không có dữ liệu

Chất ô nhiễm biển: Không có dữ liệu

Phân loại và Quy định Theo Quy tắc Vận tải Nước ngoài: Không được quản lý vận chuyển theo mã UN, IMDG, ADR / RID, IATA / ICAO

15. THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH

Luật quản lý chất độc hại Không áp dụng

Luật quản lý an toàn khí áp cao Không áp dụng

Luật kiểm soát chất thải Phân loại như chất thải được chỉ định.

Luật quản lý an toàn hàng nguy hiểm

Không có quy định

Quy định theo luật nước ngoài

USA : CERCLA 103(40CFR302.4) : không áp dụng

OSHA(29CFR1910.119) : không áp dụng

SARA 302(40CFR355.30) :không áp dụng

SARA 304(40CFR355.40) : không áp dụng

SARA 313(40CFR372.65) : không áp dụng

OSHA(29CFR1910.119) : không áp dụng

16. THÔNG TIN KHÁC

Nguồn

Các dữ liệu nguyên vật liệu của các phòng thí nghiệm của chúng tôi, Cơ quan Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp Hàn Quốc và nhà cung cấp vật liệu thô.

Viết ngày 04/02/2014

Số lần sửa đổi. Sửa đổi lần cuối ngày Rev. 3 15/06/2021

Tài liệu tham khảo khác

Các thông tin và khuyến nghị ở đây là kiến thức tốt nhất và niềm tin của chúng tôi, chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày ban hành. Các thông tin và khuyến nghị được cung cấp cho người sử dụng xem xét, kiểm tra. Đó là trách nhiệm của người sử dụng để đáp ứng rằng sản phẩm là phù hợp cho mục đích sử dụng. Nếu người mua đóng gói lại sản phẩm này, trách nhiệm của người mua là đảm bảo sức khỏe, an toàn và các thông tin cần thiết khác đính kèm trên thùng chứa. Các thủ tục xử lý an toàn và cảnh báo phù hợp nên được cung cấp cho người xử lý và người sử dụng. Nghiêm cấm việc thay đổi tài liệu này. Trừ trường hợp pháp luật yêu cầu, không được phép công bố lại hoặc truyền lại toàn bộ hay một phần phần tài liệu này. Nếu bạn mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba để sử dụng ở nơi làm việc, trách nhiệm của bạn là nắm rõ các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất cứ ai xử lý hoặc sử dụng sản phẩm được cung cấp đầy đủ thông tin trong bảng này. Nếu bạn là chủ, trách nhiệm của bạn là nói cho nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ nguy hiểm đã được mô tả trong bảng này và sự phòng ngừa nên được nắm rõ.